

LEARNING RESULTS OF MEDICAL STUDENTS OF DAI NAM UNIVERSITY IN 2024

Tran Linh Cham, Ngo Thi Tam*

Dai Nam University – 1 Xom, Phu Lam, Ha Dong, Hanoi, Vietnam

Received: 04/05/2024

Revised: 28/05/2024; Accepted: 17/06/2024

ABSTRACT

Objective: Describe the learning outcomes of medical students at Dai Nam University in 2024.

Research subjects and methods: Cross-sectional descriptive study using Google form on 274 medical students at Dai Nam University in 2024.

Results: The average first semester final score of students in the study was 6.9 ± 1.1 (5 – 9.2) points. Most students have academic results ranked average or below (63.1%). The rate ranked excellent or better in the previous semester was 11.3%. More than one-third of the students in the study had to retake at least one course (36.1%) in the previous semester, and 22.3% of students had debt for at least one subject that needed to be retaken. On average, a student had to retake 0.5 ± 0.8 subjects in the previous semester (0 – 4 subjects) and still owed 0.4 ± 1.1 subjects (0 – 9 subjects). Female students have a higher academic rating of good or better than male students. Academic results with excellent grades and above also gradually increased in first-year to fourth-year students.

Conclusion: Academic results were relatively high based on final academic ranking, but the rate of retakes in the previous semester and course debt up to the time of the study were also significant in the study group. Female students and older grades students had better academic results than other groups.

Keywords: Academic results, medical students, Dai Nam University.

* Corresponing author
E-mail: ngothitam.hmu@gmail.com
Phone number: (+84) 944 427 392
<https://doi.org/10.52163/yhc.v65iCD5.1242>



KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN Y KHOA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM NĂM 2024

Trần Linh Châm, Ngô Thị Tâm*

Trường Đại học Đại Nam – 1 Phố Xóm, Phú Lâm, Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 04/05/2024

Chỉnh sửa ngày: 28/05/2024; Ngày duyệt đăng: 17/06/2024

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả kết quả học tập của sinh viên Y khoa trường Đại học Đại Nam năm 2024.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang khảo sát bằng biểu mẫu Google trên 274 sinh viên Y khoa trường Đại học Đại Nam năm 2024.

Kết quả: Điểm tổng kết học kỳ I trung bình của sinh viên trong nghiên cứu là $6,9 \pm 1,1$ (5 – 9,2) điểm. Hầu hết sinh viên có kết quả học tập xếp loại trung bình trở xuống (63,1%). Tỷ lệ xếp loại giỏi trở lên trong học kỳ trước là 11,3%. Hơn 1/3 số sinh viên trong nghiên cứu phải thi lại ít nhất một môn học (36,1%) trong học kỳ trước và 22,3% số sinh viên còn nợ ít nhất một môn học cần học lại. Trung bình, một sinh viên đã phải thi lại $0,5 \pm 0,8$ môn trong học kỳ trước đó (0 – 4 môn) và còn nợ $0,4 \pm 1,1$ môn (0 – 9 môn) tính tới thời điểm nghiên cứu. Sinh viên nữ có xếp loại học tập loại khá trở lên cao hơn so với sinh viên nam. Kết quả học tập loại giỏi trở lên cũng tăng dần ở sinh viên năm thứ nhất tới năm thứ tư.

Kết luận: Kết quả học tập tương đối cao xét theo xếp loại học tập cuối kỳ, nhưng tỉ lệ thi lại trong kỳ trước và nợ môn tính tới thời điểm nghiên cứu cũng đáng kể trong nhóm đối tượng nghiên cứu. Sinh viên nữ và sinh viên khóa lớn hơn có kết quả học tập tốt hơn so với những nhóm khác.

Từ khóa: Kết quả học tập, sinh viên Y khoa, Đại học Đại Nam.

* Tác giả liên hệ

E-mail: ngothitam.hmu@gmail.com

Điện thoại: (+84) 944 427 392

<https://doi.org/10.52163/yhc.v65iCD5.1242>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kết quả học tập có thể được hiểu theo hai quan niệm khác nhau trong thực tế cũng như trong khoa học: (1) Đó là mức độ thành tích mà một chủ thể học tập đã đạt, được xem xét trong mối quan hệ với công sức, thời gian đã bỏ ra, với mục tiêu xác định; (2) là mức độ thành tích đã đạt của một người học so với các bạn học khác. Dù hiểu theo nghĩa nào thì kết quả học tập cũng đều thể hiện ở mức độ đạt được các mục tiêu của dạy học. Nếu mục đích của giáo dục là thúc đẩy quá trình học tập của người học thì mục tiêu của kiểm tra là đánh giá kết quả học tập của người học. Hiệu quả học tập đề cập đến những thay đổi của cá nhân về kiến thức, kỹ năng, thái độ cảm xúc hoặc giá trị sau khi học. Việc đánh giá kết quả học tập có thể được thực hiện liên tục trong quá trình học tập, định kỳ giữa học phần hoặc đánh giá cuối các kì học khi kết thúc năm học qua kì thi. Kết quả cuối cùng của mỗi học phần thường được đánh giá qua điểm trung bình chung học tập.

Đánh giá kết quả học tập là việc làm cần thiết được thực hiện ở tất cả các chương trình đào tạo nói chung và đào tạo Y khoa nói riêng để đo lường hiệu quả dạy và học, đồng thời có các biện pháp can thiệp cần thiết. Để trả lời cho câu hỏi “Kết quả học tập của sinh viên Y khoa trường Đại học Đại Nam như thế nào?” nhằm hướng tới các giải pháp can thiệp nâng cao kết quả dạy và học, chúng tôi thực hiện nghiên cứu này.

Mục tiêu: Mô tả kết quả học tập của sinh viên Y khoa trường Đại học Đại Nam năm 2024.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu: Mô tả cắt ngang

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện tại Khoa Y, trường Đại học Đại Nam từ tháng 10 năm 2023 – tháng 4 năm 2024.

2.3. Đối tượng nghiên cứu: Sinh viên Y khoa trường Đại học Đại Nam.

2.4. Cơ mẫu, chọn mẫu: Tất cả sinh viên Y khoa trường Đại học Đại Nam năm 2024 được mời tham gia khảo sát, kết quả có 274 sinh viên trên tổng số 314 sinh viên được mời tham gia và hoàn thành khảo sát.

2.5. Kỹ thuật, công cụ và quy trình thu thập số liệu: Nghiên cứu thực hiện khảo sát qua biểu mẫu Google, bộ công cụ được xây dựng dựa trên các công cụ có sẵn.

Kết quả học tập đo tình trạng học lại, thi lại và điểm tổng kết học kỳ 1 trên thang 10, phân loại thành 3 mức: trung bình trở xuống (<7.0), khá (7.8 - <8.0) và giỏi trở lên (>8.0).

2.6. Xử lý và phân tích số liệu: Số liệu xuất từ Google biểu mẫu qua Excel, sau đó được làm sạch, mã hóa và chuyển qua xử lý trên phần mềm Stata 14.0. Các thống kê mô tả được áp dụng.

2.7. Đạo đức nghiên cứu: Sinh viên tham gia nghiên cứu hoàn toàn tự nguyện sau khi được thông báo mục tiêu và nội dung nghiên cứu. Các thông tin đối tượng cung cấp được mã hóa và bảo mật, chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Kết quả khảo sát trên 276 sinh viên Y khoa trường Đại học Đại Nam năm 2024. Kết quả được trình bày dưới đây:

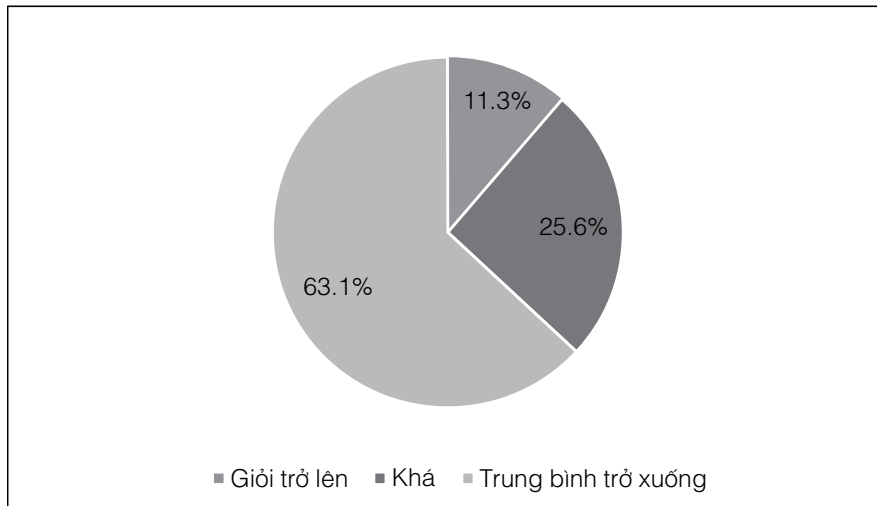
Bảng 1. Kết quả học tập của sinh viên Y khoa

Đặc điểm	Trung bình ± sd	Min - Max
Điểm tổng kết học kì I	6,9 ± 1,1	5 – 9,2
Số môn thi lại trong học kì I	0,5 ± 0,8	0 – 4
Số môn còn nợ	0,4 ± 1,1	0 – 9

Điểm tổng kết học kì I trung bình của sinh viên trong nghiên cứu là 6,9 ± 1,1 (5 – 9,2) điểm. Trung bình, một sinh viên đã phải thi lại 0,5 ± 0,8 môn trong học

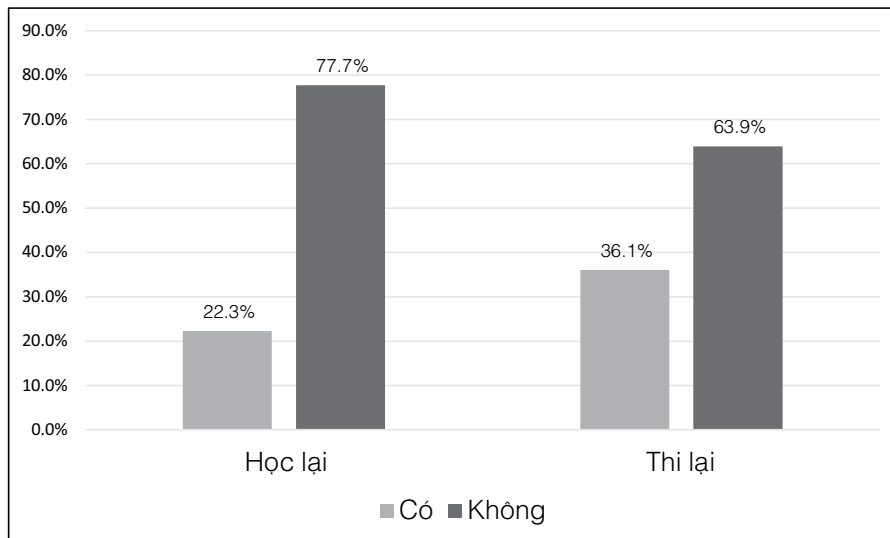
kì trước đó (0 – 4 môn) và còn nợ 0,4 ± 1,1 môn (0 – 9 môn) tính tới thời điểm nghiên cứu.

Biểu đồ 1. Xếp loại kết quả học tập



Hầu hết sinh viên có kết quả học tập xếp loại trung bình trở xuống (63,1%). Tỷ lệ xếp loại giỏi trở lên trong học kì trước là 11,3%.

Biểu đồ 2. Tình trạng học lại, thi lại



Hơn 1/3 số sinh viên trong nghiên cứu phải thi lại ít nhất một môn học (36,1%) trong học kì trước và 22,3% số sinh viên còn nợ ít nhất một môn học cần học lại.

Bảng 2. Một số yếu tố liên quan tới kết quả học tập của sinh viên Y khoa

Đặc điểm	Xếp loại học tập			p
	≤Trung bình	Khá	≥Giỏi	
Giới				
Nam	106 (63,1)	49 (29,2)	13 (7,7)	<0,01
Nữ	46 (43,4)	34 (32,1)	26 (24,5)	
Nơi sống				
Nông thôn	79 (56,0)	41 (29,1)	21 (14,9)	0,88
Thành thị	73 (54,9)	42 (31,6)	18 (13,5)	
Sinh viên năm thứ				
Năm thứ 4	20 (28,2)	26 (36,6)	25 (35,2)	<0,01
Năm thứ ba	19 (29,7)	35 (54,7)	10 (15,6)	
Năm thứ hai	30 (68,4)	17 (29,8)	1 (1,8)	
Năm thứ nhất	74 (90,2)	5 (6,1)	3 (3,7)	

Sinh viên nữ có xếp loại học tập loại khá trở lên cao hơn so với sinh viên nam. Kết quả học tập loại giỏi trở lên cũng tăng dần ở sinh viên năm thứ nhất tới năm thứ tư. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,01$.

4. BÀN LUẬN

Kết quả học tập là mức độ đạt được của người học về kiến thức, kỹ năng, năng lực so với mục tiêu được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông. Nếu mục đích của giáo dục là thúc đẩy quá trình học tập của người học thì mục tiêu của kiểm tra là đánh giá kết quả học tập của họ. Hiệu quả học tập đề cập đến những thay đổi của cá nhân về kiến thức, kỹ năng, thái độ cảm xúc hoặc giá trị sau khi học các điểm kiến thức. Việc đánh giá kết quả học tập có thể diễn ra liên tục trong quá trình học tập, định kỳ giữa học phần hoặc đánh giá cuối các kì học khi kết thúc năm học qua kì thi. Kết quả cuối cùng của mỗi học phần thường được đánh giá qua điểm trung bình chung học tập.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, điểm tổng kết học kì I trung bình của sinh viên trong nghiên cứu là $6,9 \pm 1,1$ (5 – 9,2) điểm. Hầu hết sinh viên có kết quả học tập xếp loại trung bình trở xuống (63,1%). Tỷ lệ xếp loại giỏi trở lên trong học kì trước là 11,3%. Kết quả này cao hơn so với một số báo cáo ở các trường Y dược khác. Theo nghiên cứu của Nguyễn Thị Bình về kết quả học tập của sinh viên năm thứ hai chương trình đổi mới ngành Y tại trường Đại học Y Dược Thái Nguyên cho thấy, sinh viên chủ yếu có xếp loại trung bình là 48,7% , số sinh viên giỏi chiếm 4% và sinh viên kém chiếm 3,05% [1]. Đinh Thị Thu Huyền khảo sát trên 247 sinh viên Đại học điều dưỡng Nam Định cho thấy kết quả học tập dựa trên điểm tích lũy cả năm học 2018-2019 của sinh viên chủ yếu là ở mức trung bình (52,2%), mức yếu kém (27,9%) và không có sinh

viên đạt mức giỏi - xuất sắc [2]. Sự khác biệt về các kết quả này có thể giải thích do đặc điểm của người học, hoặc do cách thức đánh giá, cho điểm của mỗi trường Đại học. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi xếp loại học lực của học kì I năm học 2023 – 2024 dựa trên điểm của lần thi cao nhất (tính cả thi lại hoặc thi cải thiện điểm). Điều này giải thích kết quả học tập của sinh viên tương đối cao xét theo xếp loại học tập cuối kỳ, trong khi tỉ lệ thi lại trong kì trước và nợ môn tính tới thời điểm nghiên cứu là không thấp. Trong nghiên cứu này trung bình, một sinh viên đã phải thi lại $0,5 \pm 0,8$ môn trong học kì trước đó (0 – 4 môn) và còn nợ $0,4 \pm 1,1$ môn (0 – 9 môn) tính tới thời điểm nghiên cứu. Hơn 1/3 số sinh viên trong nghiên cứu phải thi lại ít nhất một môn học (36,1%) trong học kì trước và 22,3% số sinh viên còn nợ ít nhất một môn học cần học lại kể từ đầu khóa. Kết quả này gợi ý việc sinh viên Y khoa trong nghiên cứu có thể nâng cao thành tích học tập thông qua thi lại hoặc thi nâng điểm một cách hiệu quả. Điều này đạt được là do nỗ lực của người học, việc quen thuộc với các bài thi, dạng đề, áp lực thi cử, hoặc có thể xuất phát từ việc kiểm tra đánh giá dễ dàng hơn ở những lần thi lại.

Sinh viên nữ có xếp loại học tập loại khá trở lên cao hơn so với sinh viên nam. Kết quả này phù hợp với các nghiên cứu trước đây cho thấy nữ giới thể hiện thành tích cao hơn trong một số kĩ năng [3, 4]. Điều này có thể giải thích do nữ giới thường thể hiện sự chăm chỉ, tỉ mỉ nhiều hơn so với nam giới dẫn tới kết quả học tập có thể cao hơn. Trong nghiên cứu này, tỷ lệ xếp loại kết quả học tập loại giỏi trở lên cũng tăng dần ở sinh viên năm thứ nhất tới năm thứ tư. Nguyên nhân là trong những năm đầu của chương trình đào tạo Y khoa, các môn học cơ sở là chủ yếu. Những môn này có lượng kiến thức nhiều, khó nhớ. Đồng thời, sinh viên chưa kịp

thích nghi khi thay đổi môi trường học tập dẫn tới kết quả đánh giá thường kém hơn.

Nghiên cứu này đã mô tả được kết quả học tập ở sinh viên Y khoa trường Đại học Đại Nam. Tuy nhiên, nghiên cứu tồn tại hạn chế do số liệu được thu thập dựa trên việc sinh viên tự khai báo trực tuyến, dẫn tới nguy cơ có thể gặp sai số nhớ lại, hoặc sai số do sự thiếu trung thực của người tham gia.

5. KẾT LUẬN

Kết quả học tập tương đối cao xét theo xếp loại học tập cuối kỳ, nhưng tỉ lệ thi lại trong kì trước và nợ môn tính tới thời điểm nghiên cứu cũng đáng kể trong nhóm đối tượng nghiên cứu. Sinh viên nữ và sinh viên khóa lớn hơn có kết quả học tập tốt hơn so với những nhóm khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Nguyễn Thị Bình, Trịnh Xuân Đan, Nguyễn Thị Sinh và cộng sự, Thực trạng tiếp thu kiến thức module hệ cơ quan của sinh viên năm thứ hai chương trình đổi mới ngành Y tại trường Đại học Y Dược Thái Nguyên. Tạp chí Y học Việt Nam, 2021, 501(2) (2021)

[2] Đinh Thị Thu Huyền, Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến kết quả học tập của sinh viên đại học điều dưỡng chính quy khóa 14, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm học 2018 – 2019. Khoa học Điều Dưỡng, 2022, 5(2): 72-83.

[3] A Sugawara, K Ishikawa, R Motoya et al., Characteristics and Gender Differences in the Medical Interview Skills of Japanese Medical Students. Intern Med, 2017, 56(12): 1507-1513.

[4] Reinhard P, Thomas G, Wolfram T et al., Academic emotions in students' self-regulated learning and achievement: A program of qualitative and quantitative research. Educational Psychologist, 2002, 37(2): 91-105.

[5] KA Swygert, MM Cuddy, M van Zanten et al., Gender differences in examinee performance on the Step 2 Clinical Skills data gathering (DG) and patient note (PN) components. Adv Health Sci Educ Theory Pract, 2012, 17(4): 557-71.

[6] K Mukohara, K Kitamura, H Wakabayashi et al., Evaluation of a communication skills seminar for students in a Japanese medical school: a non-randomized controlled study. BMC Med Educ, 2004, 4(24).